

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2019/DS-ST**

Ngày 20/12/2019.

“V/v tranh chấp hợp đồng tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mơ

2. Ông Hoàng Minh Hải

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2019/TLST-DS ngày 02/7/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63a/2019/QĐST – DS ngày 12 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2019/QĐST – DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (Công ty TNHH MTV) mua bán nợ KN.

Địa chỉ: Thôn C, xã Nhân C, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phương Ngọc D – chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc L – chức vụ: Chánh văn phòng Công ty TNHH MTV mua bán nợ KN – có mặt.

(Văn bản ủy quyền ngày 08/8/2019)

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy B; vắng mặt lần 2 không lý do.

Địa chỉ: Thôn B, xã TX, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Q – Vắng mặt

Trú tại: Thôn XB, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông

Nguyễn Tấn L trình bày: Do có quan hệ quen biết trong quá trình làm ăn ông Nguyễn Văn Q trú tại thôn XB, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông đã cho ông Nguyễn Duy B trú tại Thôn B, xã TX, huyện Đắk Song vay số tiền 120.000.000 đồng vào ngày 28/8/2014, thời hạn trả nợ ngày 10/12/2014 trả nợ, tuy nhiên đến hạn trả nợ ông B chỉ trả cho ông Q số tiền 40.000.000 đồng rồi không nữa, mặc dù ông Q đã đòi rất nhiều lần nhưng không được. Ngày 27/3/2019 ông Nguyễn Văn Q có ký hợp đồng mua bán nợ số: 45/HĐ-KN theo đó ông Q đã bán số nợ còn lại cho công ty TNHH MTV mua bán nợ KM khoản nợ 80.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định đối với khách nợ là ông Nguyễn Duy B. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 69/2016/NĐ-Cp ngày 01/7/2016 thì “ Mua bán nợ là việc bên bán nợ chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền đòi nợ và các quyền khác liên quan đến khoản nợ cho bên mua nợ và bên mua nợ trả tiền cho bên bán nợ”. Do ông B không trả nợ nên phía Công ty TNHH MTV mua bán nợ KN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Duy B có nghĩa vụ trả số tiền 80.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay tiền đến khi có bản án sơ thẩm của Tòa án với số tiền lãi tạm tính là 70.000.000 đồng. Tổng cộng là 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa ngày 20/12/2019 đại diện Công ty TNHH MTV mua bán nợ KN xin rút một phần đơn khởi kiện đối với số tiền lãi là 70.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông Biển trả số tiền gốc đã vay là 80.000.000 đồng như trong giấy vay đề ngày 28/8/2014.

Bị đơn ông Nguyễn Duy B vắng mặt nên không trình bày.

Tại các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Q trình bày: Do có quan hệ quen biết trong quá trình làm ăn ông Nguyễn Văn Q đã cho ông Nguyễn Duy B trú tại Thôn B, xã TX, huyện Đắk Song vay số tiền 120.000.000 đồng vào ngày 28/8/2014, thời hạn trả nợ ngày 10/12/2014 trả nợ 30.000.000 đồng, số tiền còn lại cho trả trong vòng 02 năm mỗi năm trả 01 nửa đến cuối năm 2016 trả hết, tuy nhiên đến hạn trả nợ ông B chỉ trả cho ông Q số tiền 40.000.000 đồng rồi không nữa, mặc dù ông Q đã đòi rất nhiều lần nhưng không được. Ngày 27/3/2019 ông Nguyễn Văn Q có ký hợp đồng mua bán nợ số: 45/HĐ-KN theo đó ông Q đã bán số nợ còn lại cho công ty TNHH MTV mua bán nợ KN khoản nợ 80.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định đối với khách nợ là ông Nguyễn Duy B.

Tại phiên tòa, các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chấp hành không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu tính lãi do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: hồ sơ phá lý giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; 01 giấy vay tiền ngày 28/8/2014; 01 hợp đồng mua bán nợ số 45/HĐ-KN theo đó ông Quynh đã bán số nợ còn lại cho công ty TNHH MTV mua bán nợ KN khoản nợ 80.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngày 28/8/2014 ông Nguyễn Văn Q cho ông Nguyễn Duy B vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn trả nợ vào cuối năm 2016. Ngày 27/3/2019 ông Nguyễn Văn Q có ký hợp đồng mua bán nợ số: 45/HĐ-KN với công ty TNHH MTV mua bán nợ KN. Do ông B không trả nợ nên ngày 05/6/2019 Công ty TNHH MTV mua bán nợ KN khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Duy B trả 80.000.000 đồng, nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại thôn B, xã TX, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[1.2] Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 của BLTTDS để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Do bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 02/12/2019 HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Như vậy, bị đơn tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét hợp đồng vay tiền giữa ông Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Duy B là có thật, thể hiện qua giấy vay tiền ngày 28/8/2014, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TX, huyện Đắk Song. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hoàn toàn tự nguyện, nội dung của thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của BLTTDS thì “...2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự

kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Ông B trốn tránh và không phản đối việc vay tiền đó nên đây là những sự kiện không phải chứng minh. Do ông Nguyễn Duy B không trả nợ cho ông Nguyễn Văn Q khi đến hạn nên ông Q đã bán quyền tài sản cho Công ty TNHH MTV mua bán nợ KN. Công ty TNHH MTV mua bán nợ KN có tư cách pháp nhân có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, được hoạt động kinh doanh mua bán nợ hợp pháp theo quy định của pháp luật, ông Quynh có quyền bán quyền tài sản, công ty TNHH MTV mua bán nợ KN có quyền mua quyền tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 450 Bộ luật dân sự “ Trường hợp quyền tài sản là quyền đòi nợ và bên bán cam kết bảo đảm khả năng thanh toán của người mắc nợ thì nên bán phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán, nếu đến hạn mà người mắc nợ không trả”

[2.2] Xét yêu cầu của công ty TNHH MTV mua bán nợ KN đề nghị ông B trả số tiền gốc của là 80.000.000 đồng, HĐXX thấy rằng: Ông B đã vi phạm nghĩa vụ dân sự theo 1 Điều 351 của BLDS năm 2015 *“1. Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ”*.

Tại khoản 1 Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 quy định: *“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. ...”* ông B đã vi phạm nghĩa vụ dân sự nên công ty TNHH MTV mua bán nợ KN yêu cầu trả số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Công ty TNHH MTV mua bán nợ KN có xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 70.000.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của BLTTDS đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt vi phạm ghi trong hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH MTV mua bán nợ KN xác định chỉ khởi kiện ông B để yêu cầu ông B trả số tiền nợ, Do ông B không hợp tác, không làm việc được với vợ ông B để xác định nghĩa vụ trả nợ nên Tòa án không đưa vợ ông B vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2.4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, cần buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tương đương số tiền tiền 80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 3.750.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002170 ngày 02/07/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 143; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 450; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MUA BÁN NỢ KN.

Buộc ông Nguyễn Duy B phải trả cho CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MUA BÁN NỢ KN số tiền gốc 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng.

3. Về án phí DSST: Buộc ông Nguyễn Duy B phải nộp 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV mua bán nợ KN số tiền 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002170 ngày 02/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
 - VKSND huyện Đắk Song;
 - Chi cục THA huyện Đắk Song;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

